

Số:/QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên học kỳ I, năm 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-ĐHQT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 11/TTr-ĐTĐH ngày 17 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 31 sinh viên học kỳ I, năm học 2021-2022 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức học bổng cụ thể của từng sinh viên được thể hiện trong danh sách đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Tiến Khoa

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT, ngày tháng năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

STT	STT	MSSV	HỌ	TÊN	ĐIỂM GPA HỌC KỲ	ĐIỂM TB HỌC BỔNG	SỐ TC ĐĂNG KÝ	GIÁ TRỊ HB (VND)
Khoa Kỹ thuật Y sinh								
1	1	BEBEIU18007	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	93.3	87.47	19	VND 13,836,000
2	2	BEBEIU19017	Nguyễn Ngọc Hoàng	My	91.2	90.06	23	VND 13,836,000
3	3	BEBEIU19096	Huỳnh Ngọc	Phú	87.8	87.8	24	VND 13,836,000
4	4	BEBEIU20033	Đỗ Vy	Ngọc	85.4	80.06	19	VND 13,836,000
5	5	BEBEIU20046	Hồ Minh	Triết	89.4	83.81	19	VND 13,836,000
Khoa Điện tử Viễn thông								
6	1	EEACIU18041	Tăng Hữu	Lộc	95.1	86.78	17	VND 13,836,000
7	2	EEACIU19051	Lê Hoàng Hải	Nam	83.5	77.24	18	VND 13,836,000
8	3	EEACIU20052	Nguyễn Đức	Tâm	81.8	78.73	21	VND 13,836,000
9	4	EEEEIU18030	Nguyễn Hoàng Trung	Hiếu	88.6	85.28	21	VND 13,836,000
10	5	EEEEIU19015	Nguyễn Thị Bích	Nga	90.2	89.07	23	VND 13,836,000
11	6	EEEEIU20040	Phạm Anh	Quân	73.1	69.44	20	VND 13,836,000
Bộ môn Anh ngữ								
12	1	ENENIU18011	Hoàng Lê Gia	Bảo	91.1	83.13	17	VND 13,836,000
13	2	ENENIU18132	Lê Thị Thùy	Nhung	86.1	85.02	23	VND 13,836,000
14	3	ENENIU19002	Ngô Dạ Thảo	Anh	93.1	88.45	20	VND 13,836,000
15	4	ENENIU19121	Nguyễn Vũ Khánh	Uyên	85	82.87	22	VND 13,836,000
16	5	ENENIU20051	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	90.6	82.67	17	VND 13,836,000
17	6	ENENIU20114	Nguyễn Bích	Ngọc	85.3	82.1	21	VND 13,836,000
Khoa Công nghệ Thông tin								

STT	STT	MSSV	HỌ	TÊN	ĐIỂM GPA HỌC KỲ	ĐIỂM TB HỌC BỔNG	SỐ TC ĐĂNG KÝ	GIÁ TRỊ HB (VND)
18	1	ITDSIU18043	Võ Văn	Việt	88.5	86.29	22	VND 13,836,000
19	2	ITDSIU19057	Trương Thái Ngọc	Toàn	80.9	78.88	22	VND 13,836,000
20	3	ITDSIU20104	Đặng Chí	Thịnh	86.4	83.16	21	VND 13,836,000
21	4	ITITIU18029	Nguyễn Tiến	Đức	92.1	86.34	19	VND 13,836,000
22	5	ITITIU18122	Lý Bảo	Thoại	94.8	85.32	16	VND 13,836,000
23	6	ITITIU19039	Cao Tấn	Phát	83.4	83.4	24	VND 13,836,000
24	7	ITITIU19054	Trần Hoàng	Thịnh	84.2	83.15	23	VND 13,836,000
25	8	ITITIU19114	Ung Thu	Hà	86.2	84.04	22	VND 13,836,000
26	9	ITITIU20009	Nguyễn Phúc	Khang	82.1	76.97	19	VND 13,836,000
27	10	ITITIU20038	Trương Thủy Kỳ	Duyên	78.7	73.78	19	VND 13,836,000
28	11	ITITIU20227	Trương Đức Duy	Khang	86.5	76.77	15	VND 13,836,000
Bộ môn Toán								
29	1	MAMAIU18028	Nguyễn Ngọc	Phụng	93.1	88.45	20	VND 13,836,000
30	2	MAMAIU19036	Nguyễn Minh	Quân	87.8	87.8	24	VND 13,836,000
31	3	MAMAIU20032	Lê Trọng	Tấn	91.2	84.36	18	VND 13,836,000